

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 13/2017/HSST

Ngày 27/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân.
2. Ông Vàng A Bông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 08/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn L (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1992.

Nơi sinh: Xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12 PT.

Con ông: Lường Văn C- Sinh năm 1968 và bà Quàng Thị K- sinh năm: 1969.

Vợ, con: Không .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn T (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 22/6/1983.

Nơi sinh: Xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12 PT.

Con ông: Lường Văn N (đã chết) và bà Lường Thị D (tên gọi khác: Lò Thị D) - sinh năm 1940.

Vợ: Quàng Thị T - sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ngải Chín X - sinh năm 1995. Địa chỉ bản L, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị S - sinh năm 1972. Địa chỉ tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lường Văn L và Lường Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 Lường Văn L và Lò Văn C đang ở lán công trình tại bản L, xã L, huyện Đ thì có Lường Văn T đến chơi và hỏi L là “Có tiền đi chơi không”. L bảo “Không có tiền, hay mang xe của cô giáo Ngải Chín X, nhưng sợ không có giấy tờ không cầm được” T trả lời “Tao biết chỗ cầm không cần giấy tờ”. Sau khi bàn bạc, L và T đến nhà anh Lò Văn T ở bản L, xã L, huyện Đ, quan sát thấy dưới gầm sàn nhà sàn có chiếc xe máy biển kiểm soát 27T1-005.46 của chị Ngải Chín X không có người trông coi, L vào đấu dây điện và dắt xe máy ra khỏi gầm sàn. Nhìn thấy xe máy hết hơi nên T đi đến nhà anh Lường Văn S ở bản L, xã L mượn bơm về bơm xe nhưng không được, sau đó T đạp nổ xe máy chở L đến quán sửa xe nhà anh Lò Văn T ở bản G, xã L để thay xăng. Trong khi chờ thay xăng Lường Văn T đến nhà anh Lò Văn X ở bản G, xã L mượn xe máy rồi quay lại quán sửa xe. Lường Văn L điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi cùng với Lường Văn T đến nhà chị Nguyễn Thị L ở bản K, xã C cầm chiếc xe trên 2.000.000 (hai triệu đồng). Sau khi có tiền, Lường Văn T chở Lường Văn L đi mua 1.500.000đ Hêrôin, còn 500.000đ cả hai chi tiêu mua xăng, đồ dùng cá nhân hết.

Ngày 14/7/2017, cơ quan điều tra, công an huyện Đ đã thu giữ được chiếc xe máy biển kiểm soát 27T1-005.46 của Chị Ngải Chín X tại nhà chị Nguyễn Thị L. Chiếc xe máy bị trộm cắp trên là của bà Hồ Thị S cho con gái là Ngải Chín X mượn làm phương tiện đi. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ ngày 05/10/2017 trả lại chiếc xe máy cho chị Ngải Chín X.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: chiếc xe máy Honda loại Wave S màu đỏ-xám-đen mà Lường Văn L và Lường Văn T trộm cắp của chị Ngải Chín X có giá trị là 11.900.000 (mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra cũng đã làm rõ ông Lường Văn S; Lò Văn T; Lò Văn X và chị Nguyễn Thị L đều không biết việc các bị cáo trộm cắp xe của chị Ngải Chín X nên không đề cập xử lý. Đối với Lò Văn C đi làm ăn xa khỏi địa phương không biết địa chỉ cụ thể nên chưa điều tra làm rõ được.

Tại bản Cáo trạng số: 02/QĐ-VKS-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố Lường Văn L và Lường Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng

thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Lương Văn L; Lương Văn T mỗi người từ 09 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

XÉT THẤY:

Xét sự vắng mặt của người bị hại Ngải Chín X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị S đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo khoản 2 Điều 191 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn L và Lương Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 13/6/2017, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất trộm cắp một chiếc xe máy biển kiểm soát 27T1-005.46 của chị Ngải Chín X đi cầm lấy tiền mua ma túy và chi tiêu cá nhân.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng; phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án của chị Ngải Chín X bị mất một chiếc xe máy biển kiểm soát 27T1-005.46 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản trộm cắp được định giá xác định là 11.900.000đ. Bản thân của các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn lén lút trộm cắp tài sản có giá trị 11.900.000 đồng; xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Cho nên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lương Văn L, Lương Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong bảo vệ tài sản của mình, mục đích phạm tội là để có tiền sử dụng mua ma túy và chi tiêu cá nhân cho nên cần xử lý nghiêm minh.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm. Quá trình thực hiện cả hai có sự bàn bạc, thống nhất, phối hợp để thực hiện đến cùng tội phạm. Do vậy, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được xác định ngang nhau.

Xét về nhân thân: Các bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân thuần túy, đều là những thanh niên trẻ, khỏe, là nguồn lao động chính của gia đình lẽ ra phải lao động, sản xuất giúp đỡ bố, mẹ, vợ con mới phải. Tuy nhiên, vì ăn chơi đua đòi, lười lao động, nghiện chất ma túy cho nên đã thực hiện hành vi trộm cắp để thỏa mãn lợi ích

cá nhân. Ngày hôm nay, các bị cáo phải đứng trước vành móng ngựa chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo là đối tượng nghiện. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe máy mang nhãn hiệu Honda Wave S, mang biển kiểm soát 27T1-005.46. Quá trình điều tra cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Ngải Chín X là người quản lý hợp pháp sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Ngải Chín X đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị S quá trình điều tra xác định chiếc xe máy bị trộm cắp là của bà và cho con gái Ngải Chín X mượn sử dụng, cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe trả cho con gái bà sử dụng là hợp lý bà không có ý kiến gì khác.

Đối với chị Nguyễn Thị L là người cho các bị cáo cầm xe. Quá trình điều tra, xác định chị Loan không biết tài sản các bị cáo cầm là do trộm cắp cho nên cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Trong hồ sơ có lời khai của chị Nguyễn Thị L yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 2.000.000đ, tuy nhiên từ tháng 8/2017 gia đình chị L đã chuyển về Thái Bình sinh sống không thông báo địa chỉ cụ thể cho chính quyền địa phương; cho nên cơ quan điều tra không thu thập thêm được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc vay mượn tiền giữa chị và các bị cáo. Tòa án cũng không thể triệu tập chị L để giải quyết được. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với yêu cầu đòi các bị cáo trả lại 2.000.000đ. Yêu cầu này của chị Nguyễn Thị L sẽ được Tòa án xem xét bằng một vụ án dân sự khác khi chị L có yêu cầu.

Đối với Lò Văn C là người mà các bị cáo L và T khai đã có mặt khi các bị cáo bàn bạc trộm cắp xe máy, quá trình điều tra Lò Văn C đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận và đề nghị cơ quan Công an tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với ông Lường Văn S là người cho các bị cáo mượn bơm; Lò Văn T là người đã sửa xe máy trộm cắp cho các bị cáo; Lò Văn X là người cho bị cáo Lường Văn T mượn xe máy đều không biết hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) đang cư trú tại các xã M và xã L của huyện Đ là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn L (tên gọi khác: không) và bị cáo Lường Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lường Văn L 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 20/9/2017).

+ Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/10/2017).

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

3. Các bị cáo Lường Văn L, Lường Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/12/2017); người bị hại Ngải Chín X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ THA.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

